ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /UBND-SNV V/v triển khai Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND ngày 06/10/2026 của HĐND thành phố	*Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026*

Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố.

Căn cứ Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND ngày 06/10/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ thu nhập đối với người lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc thành phố, UBND thành phố đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ các nội dung quy định tại Nghị quyết để chỉ đạo, triển khai thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho người lao động thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND ngày 06/10/2026 của HĐND thành phố.

II. NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ THU NHẬP

1. Việc hỗ trợ thu nhập đối với người lao động thực hiện theo các nguyên tắc, điều kiện quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND.

2. Thực hiện hỗ trợ đối với các trường hợp là **hợp đồng lao động**, được ký kết trực tiếp giữa cơ quan, đơn vị, địa phương với người lao động theo quy định của pháp luật lao động, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và Nghị định số 235/2026/NĐ-CP, có tên trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Không hỗ trợ đối với các hình thức hợp đồng khác như: hợp đồng dịch vụ, hợp đồng thuê khoán.

3. Hợp đồng lao động được ký để thực hiện các công việc thuộc đối tượng được hỗ trợ thu nhập theo Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND, cụ thể:

a) Đối với người lao động theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: Hợp đồng lao động để thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ thuộc Danh mục vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp.

Trong đó, người lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính thực hiện quản lý và áp dụng chế độ chính sách như công chức theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là ***lái xe phục vụ cho chức vụ, chức danh tương đương Bộ trưởng*** theo quy định tại Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị do cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Đối với người lao động theo quy định tại Nghị định số 235/2026/NĐ-CP

- Hợp đồng lao động để thực hiện các công việc phục vụ cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập ngoài danh mục vị trí việc làm của viên chức theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP gồm: Lái xe, bảo vệ; Lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của đơn vị.

- Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP quy định: *Đơn vị sự nghiệp công lập quyết định **ký kết hợp đồng dịch vụ với tổ chức** để thực hiện công việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này. Trường hợp không có tổ chức cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu hoặc có nhưng không thỏa thuận được nội dung thì ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động với cá nhân; số lượng lao động hợp đồng do đơn vị sự nghiệp công lập quyết định trên cơ sở bảo đảm phù hợp với quy mô tổ chức của đơn vị.*

Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 109/2026/NĐ-CP, đề nghị các đơn vị sự nghiệp lưu ý rà soát thực hiện chi hỗ trợ thu nhập đối với các trường hợp **đang ký kết hợp đồng lao động tại đơn vị,** trường hợp đang ký kết các hình thức hợp đồng khác để thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ tại đơn vị sự nghiệp thì không chuyển sang ký kết hợp đồng lao động để hưởng chính sách hỗ trợ.

Đối với các trường hợp phát sinh nhu cầu ký kết hợp đồng mới sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, đề nghị đơn vị sự nghiệp thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ với tổ chức hoặc cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP. **Trường hợp xuất phát từ đặc thù hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập dẫn đến không thể ký kết hợp đồng dịch vụ với tổ chức hoặc cá nhân thì đề nghị đơn vị sự nghiệp báo cáo cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp xem xét thống nhất trước khi thực hiện ký kết hợp đồng lao động, làm cơ sở chi hỗ trợ thu nhập theo quy định.**

4. Người lao động được hỗ trợ thu nhập phải có tên trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị và có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng trong các tháng được tính hỗ trợ thu nhập.

Trong đó chỉ xem xét đánh giá xếp loại hàng tháng để chi hỗ trợ thu nhập theo Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND đối với người lao động có thời gian làm việc thực tế từ 1/2 (một phần hai) tổng thời giờ làm việc bình thường trong tháng trở lên theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động[1].

[1] Thời giờ làm việc bình thường là thời giờ làm việc theo quy định tại Điều 105 của Bộ Luật lao động, được thỏa thuận tại Hợp đồng lao động.

III. VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ LÀM VIỆC ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM CÔNG VIỆC HỖ TRỢ, PHỤC VỤ

Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND quy định thực hiện việc hỗ trợ thu nhập gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của người lao động, trong đó, kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của người lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật lao động, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, **trên cơ sở vận dụng quy định của pháp luật về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức, viên chức.**

Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP quy định: *Nguyên tắc, điều kiện giao kết hợp đồng; nội dung, quyền, trách nhiệm và các quy định khác thực hiện **theo quy định của pháp luật lao động,** pháp luật dân sự và quy định của pháp luật khác có liên quan.* Điểm g khoản 1 Điều 11 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP quy định về quyền của cơ quan, đơn vị ký hợp đồng: *Thực hiện việc đánh giá lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật lao động, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.*

Về quy định của pháp luật lao động, điểm a, khoản 1 Điều 36 Bộ Luật lao động quy định: ***Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc** do người sử dụng lao động ban hành nhưng phải tham khảo ý kiến tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở.*

Ngày 13/4/2026, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố Đà Nẵng quản lý. Theo đó:

- Khoản 3 Điều 18 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND quy định: *"Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ tình hình hoạt động thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình quyết định việc **áp dụng Quy định này trong thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với hợp đồng lao động** và các đối tượng còn lại thuộc phạm vi sử dụng đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương."*

- Khoản 1 Điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND quy định:

*"Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" **không vượt quá 20%** tổng số cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trong phạm vi cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị và trong từng nhóm cán bộ, công chức, viên chức có nhiệm vụ tương đồng. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".*

*Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tổng số cán bộ, công chức, viên chức **dưới 05 người thì được chọn 01** cán bộ, công chức, viên chức xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định."*

Từ các cơ sở pháp lý nêu trên, UBND thành phố đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng các quy định tại Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND. Trong đó đề nghị lưu ý:

1. Ký kết phụ lục hợp đồng lao động để thỏa thuận về các nội dung liên quan đến quyền lợi của người lao động (được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 109/2026/NĐ-CP); quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan đến đánh giá kết quả làm việc hàng tháng trên cơ sở vận dụng quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức hiện hành, nội quy, quy chế cơ quan và các yêu cầu khác theo thỏa thuận.

2. Trường hợp cần thiết, cơ quan, đơn vị có thể ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người lao động hoặc bổ sung đối tượng hợp đồng lao động vào quy chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị làm cơ sở đánh giá người lao động.

3. Việc đánh giá xếp loại chất lượng hàng tháng đối với người lao động có thể thực hiện đồng thời với thời điểm đánh giá công chức, viên chức tại đơn vị. Trong đó, vận dụng quy định tại Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND, ***tỷ lệ người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 20% tổng số người lao động được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường hợp đơn vị có dưới 05 người lao động thì được chọn 01 người.***

IV. TRÌNH TỰ THỦ TỤC THỰC HIỆN HỖ TRỢ THU NHẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Định kỳ hàng tháng, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện công tác đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với người lao động tại đơn vị theo hình thức phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị là người có thẩm quyền ký kết hợp đồng quyết định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người lao động.

2. Định kỳ hàng quý, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương lập danh sách, thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ thu nhập đối với người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND. Việc hỗ trợ thu nhập phải đảm bảo kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng đối tượng và các hồ sơ, tài liệu có liên quan phải được lưu giữ đầy đủ theo đúng quy định, trong đó bao gồm:

- Thông báo của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc hàng tháng đối với người lao động.

- Quyết định phê duyệt danh sách kèm mức hỗ trợ cụ thể đối với người lao động được chi trả hỗ trợ thu nhập.

- Văn bản, tài liệu liên quan khác (nếu có).

3. Việc thực hiện công tác đánh giá và chi trả chế độ hỗ trợ thu nhập đối với người lao động có thể kết hợp thực hiện cùng thời điểm với việc đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức; trong đó các văn bản thông báo, quyết định phê duyệt danh sách có thể thực hiện chung cho cả công chức, viên chức và người lao động hỗ trợ, phục vụ tại đơn vị (các cơ quan, đơn vị, địa phương bổ sung căn cứ ban hành phù hợp).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của UBND thành phố, đảm bảo chế độ, chính sách đối với người lao động.

b) Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/10/2026, do đó, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người lao động để chi trả hỗ trợ thu nhập theo Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND kể từ tháng 11/2026. Chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá và việc chi trả hỗ trợ thu nhập đối với người lao động.

c) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ thu nhập đối với người lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định.

d) Tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, lập nhu cầu dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện đảm bảo quy định; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách.

Đối với kinh phí thực hiện chính sách năm 2026: Các cơ quan, đơn vị rà soát hồ sơ theo quy định, tổng hợp báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện gửi UBND thành phố (qua Sở Tài chính) để cân đối, bố trí dự toán thực hiện; Ngân sách phường, xã chủ động cân đối, sử dụng nguồn ngân sách địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định để thực hiện chính sách kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Chủ trì triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc UBND thành phố quản lý thực hiện chính sách hỗ trợ thu nhập đối với người lao động theo quy định tại Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố.

b) Theo dõi, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì cân đối, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND ngày 06/10/2026 của HĐND thành phố theo quy định pháp luật về ngân sách.

4. Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy

Theo dõi, tổng hợp các vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết (nếu có) của các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội cấp thành phố, cấp xã để tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết hoặc giải quyết theo thẩm quyền.

Trên đây là một số nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/2026/NQ-HĐND ngày 06/10/2026 của HĐND thành phố, UBND thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND TP (để báo cáo);
- Ban Pháp chế HĐND thành phố;
- Thành viên UBND thành phố (để biết);
- Các sở: Nội vụ; Tài chính;
- Lưu: VT, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng